

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HS-ST.

Ngày 24 - 5 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đán và ông Vũ Ngọc Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/HSXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn Gi, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn ĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn O và bà: Trần Thị T (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 15/01/2018 có Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2/ Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn ĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1970 và bà: Đinh Thị Minh N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 15/01/2018 có Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Đình C, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn T, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968; trú tại: tổ 7, phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2/ Anh Đinh Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/01/2018, tại quán cà phê ở thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Đinh Văn Gi gặp một người đàn ông tên Huynh (Gi mới quen và không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể). Tại đây, Huynh nhờ Gi mua 05 hộp pháo loại 36 lỗ, với mỗi hộp ngoài tiền pháo là 1.400.000đ/hộp Huynh sẽ trả thêm cho Gi 300.000đ, Gi đồng ý, sau đó Huynh đưa cho Gi 7.000.000đ tiền đặt cọc. Ngày 06/01/2018, tại quán nước chè ở phố Cà, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Gi đã mua của một người đàn ông tên Linh (Gi không biết tên tuổi địa chỉ) 05 hộp pháo với giá 7.000.000đ rồi mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 07/01/2018, Gi gọi điện thoại cho Huynh và cả hai thống nhất chiều cùng ngày sẽ giao hàng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Gi sang nhà Nguyễn Mạnh Q, rủ Q đi cùng để giao pháo, đồng thời hứa khi xong việc sẽ cho Q số tiền 200.000đ, Q đồng ý. Khoảng 13h30', Q sang nhà Gi thì thấy Gi bỏ 02 hộp pháo vào trong túi xách, 03 hộp pháo vào ba lô, Q hỏi đi đâu thì Gi nói “Đi giao pháo cho ông anh”. Q để chiếc ba lô bên trong có chứa 03 hộp pháo lên xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90H2-6443 của mình, còn Gi để chiếc túi xách bên trong có chứa 02 hộp pháo lên xe BKS 90F3-2875 của Gi rồi cả hai cùng điều khiển xe đi giao pháo cho Huynh. Khi đi đến khu vực ngã tư đường Quốc lộ 1A giao cắt với đường 494 thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, Gi đưa cho Q chiếc túi xách đựng 02 hộp pháo và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia1200 và bảo Q đi đến cây xăng 68 thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý để gặp Huynh giao pháo. Trong lúc chờ Huynh thì Q bị tổ công tác Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 hộp khối hình vuông có kích thước mỗi hộp là (14,5 x 14,5 x 14,5) cm có tổng trọng lượng là 07 kg.
- 01 xe máy nhãn hiệu Dream BKS 90H2-6443.
- 01 xe máy nhãn hiệu Dream II BKS 90F3-2875.
- 01 đăng ký xe mang tên Lê Nguyên Hồng.
- 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202-2, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200.

Ngày 07/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Đinh Văn Gi và Nguyễn Mạnh Q. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 131/C54-P2 ngày 08/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 07 kg.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 70/CT-VKS-PL ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Đinh Văn Gi, Nguyễn Mạnh Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 190; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Gi từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng; bị cáo Nguyễn Mạnh Q từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Dream II, BKS 90F3-2875 cùng đăng ký xe mang tên Lê Nguyên Hồng, 01 chiếc điện thoại Nokia 1200.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, tại cây xăng 68 thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Đinh Văn Gi và Nguyễn Mạnh Q đang mang 05 (năm) hộp pháo hoa với tổng khối lượng là 07 kg bán cho một người tên Huynh với giá 1.400.000đ một hộp và sẽ được Huynh trả thêm 300.000 đồng/hộp thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Đinh Văn Gi và Nguyễn Mạnh Q đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nhất là trong những năm qua Nhà nước ta luôn tuyên truyền nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng, buôn bán các loại pháo. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Đinh Văn Gi là người trực tiếp trao đổi, liên hệ bán trái phép pháo nhằm thu lời bất Ch, Nguyễn Mạnh Q là người giúp sức tích cực cho Gi vận chuyển pháo đi bán. Do vậy Gi giữ vai trò Ch, Q giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Gi có bố là thương binh, mẹ bị cáo có thời gian tham gia Q đội. Bị cáo Q có ông nội tham gia Q đội, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huân chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nêu trên, xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho Cơ quan địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc làm, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 hộp pháo có kích thước (14,5x14,5x14,5)cm loại pháo hoa là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90H2-6443 thuộc quyền sở hữu của anh Lê Đình C, anh C đã cho Q mượn xe làm phương tiện đi lại, song anh C không biết Q sử dụng xe để vận chuyển pháo mang bán giúp Gi. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh C là phù hợp pháp luật.

- Đối với một điện thoại Nokia 105 thuộc quyền sở hữu của Q, một điện thoại Nokia 1202-2 thuộc quyền sở hữu của Gi không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Q, Gi là phù hợp pháp luật.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 90F3-2875 cùng một giấy đăng ký xe, một điện thoại Nokia 1200 đều thuộc quyền sở hữu của Gi. Gi sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội và sử dụng điện thoại Nokia 1200 để liên lạc mua bán pháo. Do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Linh là người bán pháo cho Gi, song Gi không biết địa chỉ lai lịch của người tên Linh. Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính của người tên Linh. Do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông có tên Huynh là người mua pháo của Gi, Gi khai Huynh ở phố Bùi Dị, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh, song không có đối tượng nào có tên Huynh ở địa chỉ trên. Vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố : Các bị cáo Đinh Văn Gi, Nguyễn Mạnh Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Gi 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn Gi, Nguyễn Mạnh Q cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bia cattong đựng pháo nổ (mẫu vật sau giám định, đã được Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát niêm phong).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Dream II, BKS 90F3-2875 cùng đăng ký xe mang tên Lê Nguyên Hồng, 01 chiếc điện thoại Nokia 1200.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 20/4/2018).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đinh Văn Gi, Nguyễn Mạnh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên